

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 1001: Kệ Cảnh Chúng Của Bồ Tát Phổ Hiền Nói: Ngày Này Đã Qua, Mạng Sống Giảm Dần, Như Cá Cạn Nước, Nào Có Vui Chi?

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 086)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Nỗ lực vươn lên. Kệ Cảnh Chúng của Bồ Tát Phổ Hiền có câu: “Thị nhật dĩ quá, mạng diệt tùy giảm, như thiếu thủy ngư, tư hữu hà lạc” (Ngày này đã qua, mạng sống giảm dần, như cá cạn nước, nào có vui chi?)】

Bài kệ này, trong các tự viện chôn thiền môn mỗi ngày khi làm thời khóa tối đều phải tụng niệm. Mỗi người đối với bài kệ này đều rất quen thuộc, hề nhắc tới thì không một ai là không biết tụng. Mặc dù tụng nhưng lại giống như đang xướng hát vậy, cứ hát cho qua chuyện, còn ý nghĩa bên trong đại khái chưa từng nghĩ qua một chút nào, cứ như thế mà xướng tụng lướt qua. Do đó, bài kệ chẳng mấy may khởi được tác dụng, mỗi ngày chúng ta vẫn cứ mê hoặc điên đảo, hoàn toàn không có lấy một mấy may cảnh giác nào.

Bốn câu kệ này của Bồ tát Phổ Hiền chính là lời cảnh tỉnh cao độ đối với chúng ta. Tuổi thọ của một người đâu có dài, sống đến một trăm tuổi, nhưng người sống đến trăm tuổi thì chẳng có bao nhiêu. Một trăm tuổi là có bao nhiêu ngày? Ba mươi sáu ngàn ngày. Nếu như đưa cho quý vị một quyển lịch, một ngày xé đi một tờ, thì ba mươi sáu ngàn tờ cũng sẽ rất nhanh chóng xé hết. Cuốn lịch treo trong nhà chúng ta mỗi ngày, mỗi ngày xé đi một tờ, mạng sống cũng theo đó mà giảm đi, liệu chúng ta có cái tâm cảnh giác này hay chẳng? Xé đi một tờ, tuổi thọ của chúng ta bớt đi một ngày, có mấy ai có được sự cảnh giác này? Người có được sự cảnh giác này, đó là người giác ngộ. Còn người mê hoặc điên đảo, thì điên đảo ở chỗ nào? Họ lơ đãng vô cảm, họ không giác ngộ, đến lúc chết rồi họ vẫn chẳng hay, vẫn chẳng biết.

Nhất định phải nâng cao cảnh giác, phải hiểu thấu mạng người vô thường, sau đó mới chân thật nắm bắt lấy tháng ngày ngắn ngủi, buông xả cái giả, tu

hành cái thật. Thật là gì? Là thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Nương vào trong “Kinh Bát Nhã” mà khai mở trí tuệ chân thật, nhìn thấu thể gian, buông xả vạn duyên, thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, người như vậy mới là người chân thật giác ngộ, là người triệt để giác ngộ. Nếu muốn vãng sanh, pháp thể gian và xuất thể gian thấy đều phải buông xả triệt để, đừng nên có mảy may e ngại hay lo âu.

Nhất định phải hiểu rõ, tất cả pháp tức Không tức Giả, tất cả pháp liễu bất khả đắc (hoàn toàn chẳng thể được), có sao quý vị lại còn liều mạng đi truy cầu để đạt được? Như vậy là sai lầm rồi. Thế không cầu có được không? Không cầu, liệu ngày mai tôi có cơm để ăn chẳng? Ngày mai còn chưa tới, quý vị nghĩ đến những thứ này để làm gì, đây chính là khởi vọng tưởng! “Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc”, quý vị nghĩ đến ngày mai để làm gì cơ chứ! Trong mạng của quý vị có thì tự nhiên sẽ có; trong mạng đã không có, thì dầu quý vị có khởi vọng tưởng thế nào cũng chẳng thể cầu được, quý vị nói xem làm vậy có phải là oan uổng hay không!

Thế nhưng có mấy ai tin được đạo lý này? Có mấy ai tin vào sự thật này? Điều này quả thực quá khó. Phật giảng ở trong kinh, họ cũng gật đầu, lời Phật dạy không dám không tin, thế nhưng cái khởi nghi tình ở trong lòng họ thì vẫn chẳng làm sao nhổ bật gốc đi được. Họ chính là không thể tiếp nhận, chính là không thể làm theo, vẫn cứ liều mạng đi truy cầu, ấy là do gốc rễ của sự nghi ngờ vẫn còn đó; đó cũng chính là chưa chân thật giác ngộ, chưa triệt để thấu suốt.

Tôi dạy các đồng tu sơ học, quý vị muốn học Phật, thì nhập môn từ đâu? Phải nhập môn từ quyển “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đây không phải là kinh Phật. Tôi khuyên người ta trước hết hãy đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc qua ba trăm lần, số lần đọc ít thì chẳng có tác dụng, ấn tượng sẽ không sâu sắc, quan niệm chẳng thể chuyển biến được. Cho nên phải tụng ba trăm biến, ấn tượng của quý vị sẽ thật sâu sắc, quý vị sẽ dần dần thể hội được đạo lý bên trong đó: “Một ngụm nước, một miếng ăn, thấy đều do tiền định” (Nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định). Quyển “Liễu Phàm Tứ Huấn” nếu như quý vị thực sự thấu suốt và thể hội được rồi, thì đối với pháp thể gian quý vị sẽ không còn mong cầu nữa. Cái ý niệm lo được lo mất cũng không còn, tâm của quý vị sẽ trở nên thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì sanh ra trí tuệ. Trong mạng đã có, đáng phải có, thì tôi chẳng cần cầu; trong mạng không có, cầu thế nào cũng phí công vô ích, vậy thì hà tất phải đi truy cầu?

Bản thân tôi học Phật, thành thật mà nói chính là đắc lực nhờ vào quyển “Liễu Phàm Tứ Huấn” này. Thuở tôi mới bắt đầu học Phật, khi ấy kinh sách Phật giáo ở Đài Loan vô cùng thiếu thốn, rất khó tìm được. Ở Đài Bắc có một vị Lão cư sĩ tên là Chu Kính Trụ, ông là một tín đồ Phật giáo rất thuần thành. Ông bèn tìm một số bạn bè của mình, mọi người cùng nhau gom góp chút tịnh tài để in kinh ấn tống bố thí, thành lập nên một tổ chức gọi là Đài Loan Ấn Kinh Xứ. Tôi được một người bạn giới thiệu làm quen với vị Lão cư sĩ này. Lúc đó chúng tôi còn rất trẻ, mới hai mươi mấy tuổi, Lão cư sĩ nhìn thấy chúng tôi thì vô cùng yêu thương, trân trọng. Nơi ông ấy in ấn cuốn kinh sách Phật giáo nào, ông thầy đều mang tặng cho tôi. Ông tặng tôi một cuốn “Liễu Phàm Tứ Huấn”, căn dặn tôi phải về đọc tụng cho thật kỹ lưỡng. Sau khi đọc xong, tôi vô cùng cảm động. Lợi ích mà tôi đắc lực được từ cuốn “Liễu Phàm Tứ Huấn” quả thực quá nhiều, giúp tôi chân thật hiểu rõ được nhân quả, giống như vừa rồi chúng ta đã đọc qua, nhân quả thật đáng sợ!